Fruit

I.Vocabulary (từ vựng)

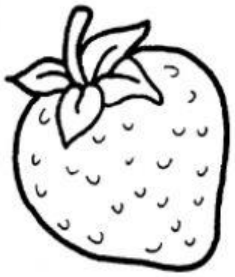

Strawberry: quả dâu tây

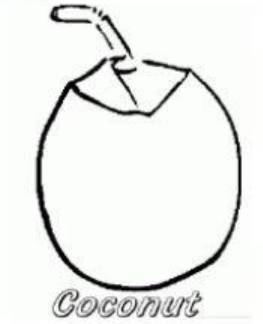

Coconut: quả dừa

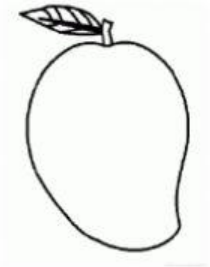

Mango: quả xoài

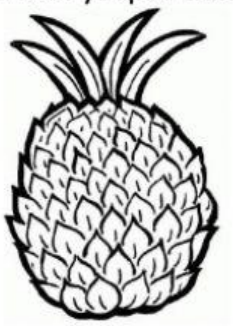

Pineapple: quả dứa

Papaya: quả đu đủ

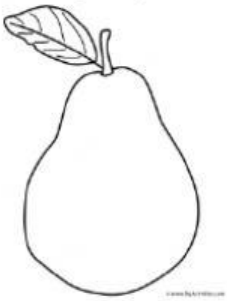

Pear: quả lê

II.Structures (cấu trúc)

Do not = don't

Lưu ý: Khi quay hoặc ôn bài, câu trả lời có thể theo sở thích cá nhân, không cần đúng theo mẫu có sẵn.

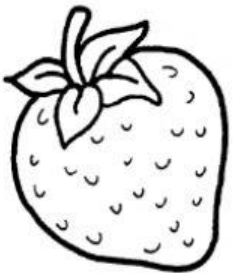

What's fruit do you like ?

I like a strawberry.

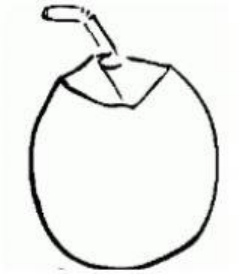

What's fruit do you like ?

I don't like a coconut.

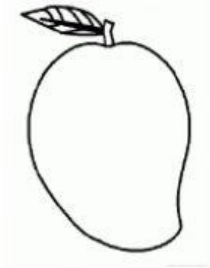

What's fruit do you like ?

I don't like a mango.

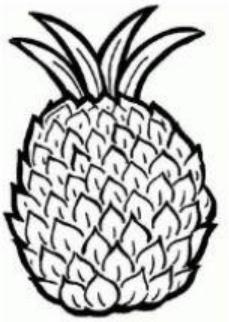

What's fruit do you like ?

I don't like a pineapple

What's fruit do you like ?

I like a papaya.

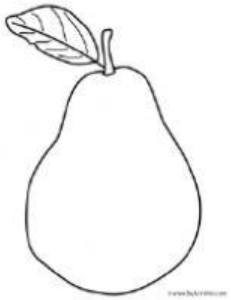

What's fruit do you like ?

I don't like a pear.

LIVEWORKSHEETS

III.Exercise

A. Read and match

Coconut | Strawberry | Mango

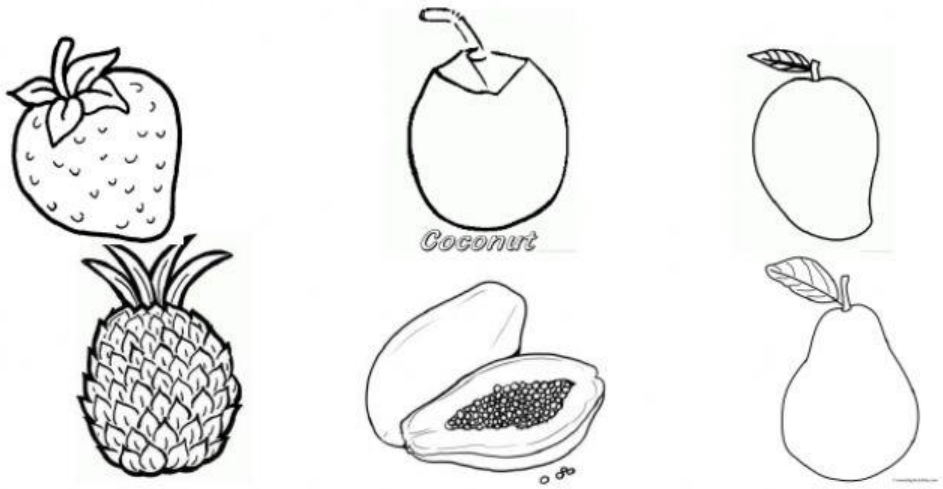

Papaya | Pear | Pineapple

B. Listen and circle(nghe và khoanh đáp án đúng)

I like a coconut.		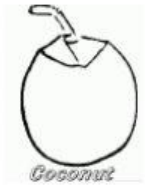	
I don’t like a papaya.			
I like a mango.		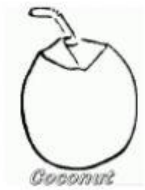	
I don’t like a strawberry.			

LIVEWORKSHEETS